

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 55/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 19 - 11 - 2019
V/v tranh chấp yêu cầu thay
đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Xương
Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn
Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2019/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số: 107/2019/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 83/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Số xx, ấp L, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Thật – Luật gia Hội luật gia Việt Nam, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Bùi Nguyễn Hoàng M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Nguyễn Hoàng M trình bày:

Ông và bà Lê Thị Thanh T có một con chung là Bùi Lê Quỳnh A, sinh ngày 12/11/2005. Trước đây, ông tự nguyện giao con cho bà Lê Thị Thanh T nuôi dưỡng với lý do con còn nhỏ. Theo thỏa thuận trước đây, ông được rước con về nhà ở những ngày thứ bảy, chủ nhật nhưng bà T không cho. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là các đơn xác nhận ngày 23/02/2019 và 18/3/2019 về việc ông có thông báo trước cho bà T ông sẽ rước con chung về thăm nhà nội. Trong biên bản hòa giải ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm thì ông có yêu cầu giữ nguyên hộ khẩu của cháu Quỳnh A. Tuy nhiên, bà T nhiều lần yêu cầu cắt hộ khẩu của cháu Quỳnh A tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện G. Bà T giao con cho người lạ đưa rước vào ngày 16/5/2019 tại nhà trọ Ng, đường Nguyễn T, ấp P, xã P, thành phố Bến Tre. Ông là giáo viên Trung tâm Ngoại ngữ Tin học Hội nhà báo Bến Tre đồng thời là thỉnh giảng của Trường Trung cấp H thành phố Cần Thơ. Ông ký hợp đồng theo từng năm, trung bình mỗi tháng dạy từ 04-05 ngày; thu nhập hàng tháng của ông khoảng 7.000.000 đồng. Việc đưa rước con đi học ông vẫn đảm bảo vì ông thỉnh giảng tại Trường trung cấp Hồng Hà thành phố Cần Thơ vào ngày thứ bảy, chủ nhật. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc bé Quỳnh A của bà T vẫn đảm bảo nhưng bà T hạn chế quyền thăm nom của ông và bà T không thực hiện đúng theo thỏa thuận Biên bản hòa giải ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm nên ông yêu cầu thay đổi việc nuôi con. Ông thừa nhận từ khi ly hôn đến nay ông chỉ thăm con hai lần theo yêu cầu đơn khởi kiện, ông có đến Trường mầm non Sao Mai thăm bé Quỳnh A thì cô hiệu trưởng cho rằng bà T yêu cầu hạn chế quyền thăm bé Quỳnh A của ông nhưng ông không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này.

Nay ông yêu cầu bà Lê Thị Thanh T giao cháu Bùi Lê Quỳnh A cho ông nuôi dưỡng và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày:

Bà ông Bùi Nguyễn Hoàng M đã ly hôn theo Quyết định số: 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm. Cháu Bùi Lê Quỳnh A là con chung của bà và ông M, do bà là mẹ nên việc nuôi dưỡng con sống rất vui vẻ và hạnh phúc. Ông M đến nhà thăm con nhưng không có thiện chí và không xuất phát từ tình cảm cha con. Việc ông M đến nhà thăm con, kéo theo nhiều người đến gây xáo trộn đời sống, ảnh hưởng đến tinh thần của con. Bà rất hợp tác và tạo điều kiện để ông M đến thăm con. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông M. Bà thừa nhận ông M có hai lần đến rước con nhưng bà không đồng ý cho rước con vì lý do cháu Quỳnh A bị bệnh. Trong thời gian ly hôn của bà và ông M, cháu Quỳnh A cũng biết được sự mất mát nên cháu trầm lặng và ít nói, có những phản ứng quá mức. Cháu Quỳnh A là con gái, ông M

thường xuyên say xỉn, đi sớm về muộn thì ông không thể chăm sóc con tốt hơn bà. Từ ngày ly hôn, bà vẫn đưa con đi học, chưa nghỉ một ngày nào. Bà làm kế toán tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu thu nhập hàng tháng của bà khoảng 5.500.000 đồng. Bà không đồng ý lời trình bày của ông M cho rằng bà hạn chế quyền thăm con của ông M, bà vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho ông M thăm con, từ khi ly hôn đến nay ông M chỉ thăm con hai lần. Do đó, bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông M.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đưa vụ án ra xét xử. Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 107/2019HNGĐ-ST ngày 30/8/2019 đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Nguyễn Hoàng M đối với bà Lê Thị Thanh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/9/2019 nguyên đơn ông Bùi Nguyễn Hoàng M kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc được nuôi con chung là cháu Bùi Lê Quỳnh A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo. Bị đơn không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Bà T và ông M hiện tại đều có đầy đủ trách nhiệm và điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quỳnh A. Tuy nhiên, từ sau khi ly hôn, bà T gây khó khăn khi ông M đến thăm con; bà T còn để cho người lạ đưa đón cháu. Hiện tại bà đang ở trọ nên cũng không có chỗ ở ổn định để nuôi con, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ông M được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Bùi Nguyễn Hoàng M và bà Lê Thị Thanh T đã thuận tình ly hôn theo quyết định số: 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm. Về con chung, sau khi ly hôn theo thỏa thuận chị T là người

trực tiếp nuôi cháu Bùi Lê Quỳnh A, sinh ngày 12/11/2005. Tuy nhiên, ông M cho rằng anh bị bà T hạn chế quyền thăm con nên đã khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn thấy rằng: Phía nguyên đơn là ông M cũng thừa nhận việc chăm con chung là cháu Quỳnh A hiện đang được bà T đảm bảo tốt và đầy đủ. Bà T có công việc và thu nhập ổn định, việc đưa đón con đi học tại trường mầm non Sao Mai vẫn được chị sắp xếp thời gian đưa đón đều đặn, có xác nhận của Ban giám hiệu Trường mầm non Sao Mai tại biên bản xác minh ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm. Ông M cho rằng bà T để cho người lạ đón con, về vấn đề này tại biên bản làm việc ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đối với ông Võ Thanh Hiếu được biết: Ông Hiếu là bạn của bà T, ngày 16/5/2019 bà T có dẫn cháu Quỳnh A đến nhà ông chơi và ông có dẫn cháu đi chơi trong xóm, lời trình bày này phù hợp với trình bày của bà T, do đó lời trình bày của ông M là không có căn cứ. Tại tòa ông M cung cấp tài liệu, chứng cứ cho thấy hiện tại bà T đang ở trọ để chứng minh cho việc bà T không đủ điều kiện nuôi con; tuy nhiên bà T không thừa nhận.

Nhận thấy mặc dù bà T không để ông M đón con về thăm bên nội là vì cháu đang bệnh, nhưng bà vẫn luôn tạo điều kiện để ông M thăm con và chăm sóc con. Mặc dù ông cho rằng hiện tại công việc, thu nhập của ông vẫn đảm bảo để chăm sóc con tốt hơn ông T, nhưng cũng thừa nhận bà T đang chăm cháu Quỳnh A rất tốt; bà T cho rằng mặc dù chưa có nhà riêng nhưng chỗ ở hiện tại của bà và con là ổn định. Ngoài những lý do ông nêu ở trên thì không còn căn cứ nào khác cũng như chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu của ông. Việc ông cho rằng bà T hạn chế quyền thăm con của ông cũng không phải là căn cứ để yêu cầu thay đổi việc nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, kháng cáo của ông M là không có cơ sở nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông M phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Nguyễn Hoàng M.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 107/2019/HNGĐ-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Nguyễn Hoàng M đối với bà Lê Thị Thanh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Bùi Nguyễn Hoàng M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0002192 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Giồng Trôm. Ông M đã nộp xong.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Bùi Nguyễn Hoàng M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0007322 ngày 25/9/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Giồng Trôm. Ông M đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Thế Xương